TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 09 - 5- 2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Thu Hằng.
2. Ông Nguyễn Văn Phương.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Khánh Nhạc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2021/ TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn PA, xã I, Hện CP, tỉnh Gia Lai. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Quang V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 07, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2021, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TP, thị xã Hương Thủy ngày 12/11/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng phải đi làm ăn xa nên thuê nhà và cùng chung sống với nhau. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Khoảng năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm nhạc nhẽo. Do đó anh V và chị L đã sống ly thân hơn 01 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, nay

chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Quang V.

Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V chung sống có 02 người con chung tên là Ngô Quang H, sinh ngày 25/04/2012 và Ngô Quang L, sinh ngày 12/01/2015. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của hai cháu xin được ở với chị L.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Ngô Quang V: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp L thông báo thụ lý vụ án cho anh V, quá thời hạn quy định mà anh V vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiếp tục tống đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, không hòa giải được, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp L nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L được ly hôn với anh Ngô Quang V; giao cháu Ngô Quang H, sinh ngày 25/04/2012 và Ngô Quang L, sinh ngày 12/01/2015 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp L chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V.

Nguyên đơn chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Ngô Quang V, có nơi cư trú tại: Thôn 07, xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a,

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về hôn quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V sau thời gian tìm hiểu nhau đã tự nguyện kết hôn ngày 12/11/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, Hội đồng xét xử xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, hai người sống ly thân khoảng hơn 01 năm nay, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, bỏ mặc nhau trong cuộc sống. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh V đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng anh V không đến, chứng tỏ anh V không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị L, anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L được ly hôn với anh Ngô Quang V.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V có 02 người con chung tên là Ngô Quang H, sinh ngày 25/04/2012 và Ngô Quang L, sinh ngày 12/01/2015. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của hai cháu xin được ở với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi chị L và anh V sống ly thân, hai cháu do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay, nguyện vọng của hai cháu muốn tiếp tục ở với chị L. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về tinh thần và vật chất cho hai cháu phát triển một cách bình thường và đầy đủ về thể chất nên cần tiếp tục giao hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Hiện nay, chị L làm buôn bán, một tháng thu nhập khoảng 7.000.000 đồng nên đủ điều kiện kinh tế để nuôi con. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị L.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị L được ly hôn anh Ngô Quang V.

[2] Về con chung: Giao cháu Ngô Quang H, sinh ngày 25/04/2012 và Ngô Quang L, sinh ngày 12/01/2015 cho chị Lê Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Ngô Quang V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Lê Thị L và anh Ngô Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Lê Thị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số AA/2021/0001098 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi Cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND xã TP, thị xã Hương Thủy, đăng ký kết hôn số 89, quyển số 01/2010 ngày 12/11/2010;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Quý Vân